

Bài 3 CÁC THÀNH PHẦN CỦA PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

Kiến thức, kĩ năng

- Nhận biết được số hạng, tổng trong phép cộng; số bị trừ, số trừ, hiệu trong phép trừ.
- Tính được tổng khi biết các số hạng, tính được hiệu khi biết số bị trừ, số trừ.

Phát triển năng lực

- Thông qua hoạt động khám phá, quan sát tranh, nêu được bài toán và cách giải, tự chiếm lĩnh kiến thức mới (có sự hướng dẫn của GV), HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.
- Qua hoạt động vận dụng các “quy tắc” (tìm tổng khi biết các số hạng, tìm hiệu khi biết số bị trừ và số trừ), HS được phát triển năng lực mô hình hoá toán học.

II CHUẨN BỊ

Bộ đồ dùng học Toán 2.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Lưu ý chung: Ở mỗi tiết học của bài học, GV nên tổ chức dạy học theo các bước:

Khởi động → Thực hiện hình thức dạy học phù hợp → Củng cố

Tiết 1. Số hạng, tổng

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: HS nhận biết được số hạng, tổng trong phép cộng; tính được tổng khi biết các số hạng.

1. Khám phá

– Cách tiếp cận:



- GV cho HS quan sát tranh, nêu bài toán rồi viết phép tính thích hợp.
 - + Từ phép cộng $6 + 3 = 9$, GV cho HS nhận biết đâu là số hạng, đâu là tổng ($6 + 3$ cũng gọi là tổng).
 - + GV nên cho HS vận dụng, nêu được số hạng, tổng ở một số phép cộng cụ thể nào đó.
- GV có thể qua ví dụ, nêu cách tìm tổng khi biết các số hạng (cuối phần khám phá).

2. Hoạt động

Bài 1: Yêu cầu HS tính nhằm để tìm ra tổng khi biết các số hạng, rồi nêu, viết tổng vào ô có dấu “?”.

Bài 2: Yêu cầu tính (đặt tính rồi tính) để tìm ra tổng. Tùy đối tượng HS, GV có thể yêu cầu tính nhằm hoặc đặt tính để tìm tổng.

Bài 3: Yêu cầu HS từ các số hạng và tổng tương ứng lập được các phép cộng đúng.

- Có thể hiểu đây là bài toán: “Tìm phép cộng khi biết các số hạng và tổng”. Đó là bài toán ngược của bài toán: “Tìm số hạng và tổng khi biết phép cộng”.
- GV có thể gợi ý cho HS làm bằng cách “thử chọn” để tìm ra phép cộng đúng. Chẳng hạn: Từ số hạng 23 (cột thứ nhất) có thể ghép với số hạng 21 (cột thứ hai) được tổng 44; hoặc có thể ghép với số hạng 4 (ở cột thứ hai) được tổng là 27; từ đó lập được phép cộng đúng là: $23 + 21 = 44$.
- Khuyến khích HS tự quan sát, nhằm rồi lựa chọn đáp án đúng.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

Tiết 2. Số bị trừ, số trừ, hiệu

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: HS nhận biết được số bị trừ, số trừ và hiệu; tính được hiệu khi biết số bị trừ và số trừ.

1. Khám phá

– Cách tiếp cận:



+ Từ phép trừ $12 - 2 = 10$, GV cho HS biết đâu là số bị trừ, số trừ và hiệu ($12 - 2$ cũng gọi là hiệu).

+ GV nên cho HS vận dụng nêu được số bị trừ, số trừ, hiệu qua một số phép trừ cụ thể nào đó.

– Cuối phần khám phá, GV có thể nêu cách tìm hiệu khi biết số bị trừ và số trừ.

2. Hoạt động

Bài 1: Yêu cầu HS tự nêu, viết được số bị trừ, số trừ và hiệu ở ô có dấu “?” trong mỗi phép trừ ở câu a và câu b.

Tùy điều kiện, GV có thể nêu thêm các ví dụ khác để HS tự làm.

Bài 2: Yêu cầu HS tìm được hiệu khi biết số bị trừ và số trừ rồi nêu, viết vào ô có dấu “?”.

Tùy đối tượng HS, GV có thể cho HS nhắm hoặc đặt tính để tìm ra hiệu khi biết số bị trừ, số trừ.

Bài 3: Yêu cầu HS tìm được hiệu khi biết số bị trừ, số trừ (bằng cách đặt tính rồi tính theo mẫu).

Nếu HS không đặt tính rồi tính mà nhắm ra được kết quả thì cũng được.

Bài 4: Yêu cầu HS giải bài toán có lời văn (tiếp nối của lớp 1 là viết phép tính thích hợp và có nêu câu trả lời, chưa yêu cầu HS viết lời giải theo mẫu như bắt đầu từ bài “Hơn, kém nhau bao nhiêu” ở trang 16, Toán 2 tập một).

HS chỉ cần nêu, viết số thích hợp vào ô có dấu “?” trong mô hình bài giải ở SGK.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

Tiết 3. Luyện tập

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: Thông qua một số bài tập vận dụng, HS củng cố kiến thức đã học về nhận biết số hạng, tổng, số bị trừ, số trừ, hiệu; về tìm tổng hoặc hiệu

trong bài toán ở mức độ bổ sung, nâng cao hơn, liên quan đến nội dung so sánh số đã học.

Bài 1: Yêu cầu HS biết phân tích số có hai chữ số thành tổng các chục và đơn vị, dạng: $75 = 70 + 5$.

Thực chất là dạng bài phân tích số thành số chục và số đơn vị đã học, nhưng ở bài này có dùng thuật ngữ “tổng” trong câu: “Viết mỗi số 75, 64, 87, 46 thành tổng (theo mẫu).”.

Bài 2:

- Câu a: Yêu cầu HS đếm được số ngôi sao theo mỗi màu (đỏ, vàng, xanh), rồi ghi số ngôi sao đếm được vào bảng.
- Câu b và c: HS quan sát các ngôi sao (theo màu tương ứng) ở bảng trong câu a để tìm được tổng số ngôi sao màu đỏ và màu vàng (câu b), hoặc tìm được hiệu số ngôi sao màu xanh và màu vàng (câu c).
- GV cho HS (mỗi em) quan sát hình vẽ trong SGK để làm bài, hoặc có thể phóng to (chiếu) hình vẽ đó lên bảng để HS quan sát, cùng trao đổi,...

Bài 3:

- Câu a: Yêu cầu củng cố về so sánh, xếp thứ tự số. HS tự tìm cách đổi chỗ hai toa tàu để được các số xếp theo thứ tự từ lớn đến bé. HS nên quan sát các số ở các toa tàu rồi suy luận tìm ra hướng giải. Chẳng hạn: Ở đoàn tàu A số lớn nhất phải ở toa đầu tiên, 70 là số lớn nhất, vậy đổi chỗ toa 70 lên đầu (thay cho toa 50).
- Câu b: Yêu cầu HS tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số ở đoàn tàu B, rồi tìm hiệu của số lớn nhất và số bé nhất đó. (Có thể cho HS tìm tổng của số lớn nhất và số bé nhất đó).
- Nếu có điều kiện thời gian, GV có thể đổi số ở các toa và đặt ra những câu hỏi tương tự để HS giải quyết.

Bài 4: Yêu cầu từ số bị trừ, số trừ và hiệu đã cho, HS lập được phép trừ đúng. Chẳng hạn: $45 - 2 = 43$, $54 - 32 = 22$ (cách làm tương tự bài 3, trang 13, Toán 2 tập một).

GV nên cho HS quan sát “tổng thể” các số bị trừ, số trừ và hiệu, rồi lựa chọn “nhầm” ra kết quả.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).